ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /2016/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2016 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 421/TTr-STC ngày 09 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2016 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện, tổ chức công tác quản lý thuế tài nguyên theo đúng quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên và Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2016

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường thành phố; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế (để b/c); - Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp; - TT HĐND thành phố (để b/c); - UBMTTQVN tp; - CT, Các PCT UBND tp; - Các Sở: TC, XD, TN&MT, Tư pháp; - Cục Thuế tp; - KBNN Đà Nẵng; - UBND các QH, PX; - Báo ĐN, Đài PTTH ĐN; - Cổng thông tin điện tử tp; - VP UBND tp, CPCVP UBND tp, các phòng KT1, KT2, QLĐTh, NCPC; - Lưu: VT, KT1. 90	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** Huỳnh Đức Thơ

Phụ lục
BỔ SUNG BẢNG GIÁ TÍNH THUẾ TÀI NGUYÊN NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 28 /2016/QĐ-UBND ngày 15/ 9 /2016 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên quy cách sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính thuế	Giá tính thuế tài nguyên (đồng)
1	Khoáng sản Kaolin	m^3	150.000
2	Khoáng sản Talc	Tấn	390.000
3	Đá chẻ các loại		
	Đá chẻ 10 X 10	m^3	49.000
	Đá chẻ 30 X 30	m^3	75.000
	Đá chẻ 20 X 60	m^3	75.000
	Đá chẻ thô	m^3	40.000
	Đá suối	m^3	112.000
4	Nước khoáng nóng	m^3	220.000